

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO
BÀI TẬP CUỐI KỲ
THỰC HÀNH KIẾN TRÚC MÁY TÍNH

Mã học phần: IT3280
Mã lớp: 147799

Giảng viên hướng dẫn	: Lê Bá Vui
Trợ giảng	: Đỗ Gia Huy
Nhóm	: 17
Sinh viên thực hiện	: Nguyễn Đức Quang - 20225913 Nguyễn Mạnh Tùng - 20225682

Hà Nội, tháng 6 năm 2024



Mục lục:

A. Chủ đề 1: Curiosity Marsbot

I. Mô tả yêu cầu

II. Chạy chương trình

1. Hướng dẫn

2. Xử lý ngoại lệ

III. Giải thích các hàm

IV. Minh họa kết quả

B. Chủ đề 10: Máy tính bỏ túi

I. Mô tả yêu cầu

II. Chạy chương trình

1. Hướng dẫn

2. Xử lý ngoại lệ

III. Nguyên lý hoạt động

IV. Minh họa kết quả

A. Chủ đề 1: Curiosity Marsbot

I. Mô tả yêu cầu

Xe tự hành Curiosity Marsbot chạy trên sao Hỏa, được vận hành từ xa bởi các lập trình viên trên Trái Đất. Bằng cách gửi đi các mã điều khiển từ một bàn phím ma trận, lập trình viên điều khiển quá trình di chuyển của Marsbot như sau:

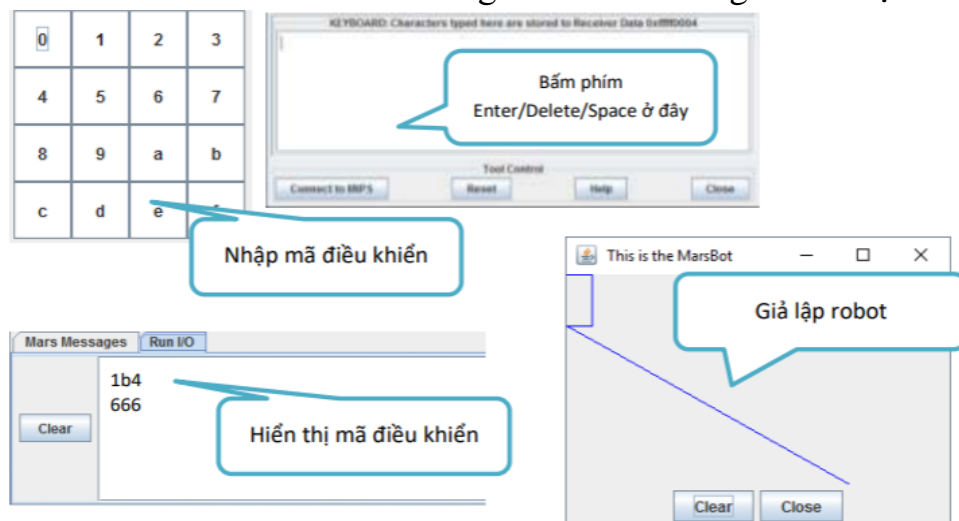
Mã điều khiển	Ý nghĩa
1b4	Marsbot bắt đầu chuyển động
c68	Marsbot đứng im
444	Rẽ trái 90 độ so với phương chuyển động gần nhất
666	Rẽ phải 90 độ so với phương chuyển động gần nhất
dad	Bắt đầu để lại vết trên đường
cbc	Chấm dứt để lại vết trên đường
999	Tự động đi theo lộ trình ngược lại. Không vẽ vết, không nhận mã khác cho tới khi kết thúc lộ trình ngược. Mô tả: Marsbot được lập trình để nhớ lại toàn bộ lịch sử các mã điều khiển và khoảng thời gian giữa các lần đổi mã. Vì vậy, nó có thể đảo ngược lại lộ trình để quay về điểm xuất phát

Sau khi nhận mã điều khiển, Curiosity Marsbot sẽ không xử lý ngay, mà phải đợi lệnh kích hoạt mã từ bàn phím Keyboard & Display MMIO Simulator. Có 3 lệnh như vậy:

Kích hoạt mã	Ý nghĩa
Phím Enter	Kết thúc nhập mã và yêu cầu Marsbot thực thi
Phím Delete	Xóa toàn bộ mã điều khiển đang nhập
Phím Space	Lập lại lệnh đã thực hiện trước đó

Hãy lập trình để Marsbot có thể hoạt động như đã mô tả.

Đồng thời bổ sung thêm tính năng: mỗi khi gửi một mã điều khiển cho Marsbot, hiển thị mã đó lên màn hình console để người xem có thể giám sát lộ trình của xe.



II. Chạy chương trình

1. Hướng dẫn

Bước 1: Chạy chương trình, mở và kết nối Digital Lab Sim, Keyboard and Display MMIO, Marsbot

Bước 2: Nhập các mã điều khiển như bảng trên bằng Digital Lab Sim, nhấn các mã kích hoạt bằng Keyboard and Display

Bước 3: Quan sát Marsbot

Lưu ý:

Chú ý xem phím trên Digital Lab Sim đã chuyển sang màu xanh hay chưa (khi chuyển màu xanh tức là đã nhận giá trị).

2. Xử lý ngoại lệ

- Khi nhập sai mã điều khiển, chương trình sẽ thông báo lỗi “Ma khong hop le”
- Khi nhấn kí tự khác ngoài các mã kích hoạt enter/space/delete, chương trình sẽ bỏ qua và tiếp tục polling

III. Giải thích các hàm

- CheckControlCode: kiểm tra xem input code có giống các mã điều khiển
- printError: in lỗi khi input code không hợp lệ
- printControlCode: in mã điều khiển vừa thực thi
- removeControlCode: xóa input code điều khiển sau khi đã thực thi
- storePath: lưu vết các lần rẽ của marsbot, mỗi lần rẽ sẽ lưu (x,y,z) với tọa độ x, y tại vị trí rẽ và z là hướng rẽ khi đó tương đương 12 bytes
- path: mảng lưu các cấu trúc (x,y,z) trên
- lengthOfPath: lưu độ dài của mảng path
- các lệnh turnleft, turnright, replay,turnback, track, untrack thực hiện các chức năng tương ứng
- Trước khi thực hiện các procedure, thực hiện backup dữ liệu của các thanh khi vào \$sp sau khi thực hiện procedure thì restore dữ liệu tương ứng



IV. Minh họa kết quả

- Chạy thử chương trình:

+ 2 lệnh dad và 666 đầu tiên để marsbot thực hiện lưu vết và đi ngang

+ 1b4 để bắt đầu di chuyển

The screenshot shows the Digital Lab Sim interface. The main window is divided into several sections:

- Text Segment:** A table of assembly instructions. The first few instructions are:

Inst	Address	Code	Source
001	0x00000000	0x00000000	0x00000000
002	0x00000001	0x00000001	0x00000001
003	0x00000002	0x00000002	0x00000002
- Registers:** A table of registers. The first few registers are:

Register	Number	Value
R0	0	0x00000000
R1	1	0x00000000
R2	2	0x00000000
- Digital Lab Sim:** A digital display showing the number 8.8. Below the display is a 4x4 grid of buttons labeled 0-9 and a decimal point.

+ Rẽ phải:

This screenshot is identical to the one above, showing the Digital Lab Sim interface with the assembly code editor, registers, and the digital display showing 8.8.



+ Rẽ trái:

The screenshot shows a digital logic simulator interface. The main window displays a program with instructions for a left turn. The program includes instructions for setting up a 7-segment display to show '8.8.' and a keyboard input section. The registers window shows values for various registers, and the data segment window shows memory addresses and values.

+ Quay đầu:

The screenshot shows a digital logic simulator interface. The main window displays a program with instructions for a U-turn. The program includes instructions for setting up a 7-segment display to show '8.8.' and a keyboard input section. The registers window shows values for various registers, and the data segment window shows memory addresses and values.



The screenshot shows the Keil IDE interface during program execution. The main window displays assembly code with comments in Vietnamese. The right-hand side shows the 'Registers' window with values for registers R0 through R15, and the 'Digital Lab Sim' window showing a digital display with the number 8.8. The bottom status bar indicates the program is running at a speed of 1000000 Hz.

+ Replay:

The screenshot shows the Keil IDE interface during program replay. The main window displays assembly code with comments in Vietnamese. The right-hand side shows the 'Registers' window with values for registers R0 through R15, and the 'Digital Lab Sim' window showing a digital display with the number 8.8. The bottom status bar indicates the program is running at a speed of 1000000 Hz.

B. Máy tính bỏ túi

I. Mô tả yêu cầu

- Sử dụng bàn phím KEYPAD và LED 7 thanh để xây dựng một máy tính bỏ túi đơn giản. Hỗ trợ thực hiện các phép toán $+$, $-$, $*$, $/$, $\%$ với các toán hạng là số nguyên. Với các phím chức năng:

- + Bấm phím ‘a’ để nhận phép tính ‘+’
- + Bấm phím ‘b’ để nhận phép tính ‘-’
- + Bấm phím ‘c’ để nhận phép tính ‘*’
- + Bấm phím ‘d’ để nhận phép tính ‘/’
- + Bấm phím ‘e’ để nhận phép tính ‘%’
- + Bấm phím ‘f’ để nhận phép ‘=’

- Cụ thể:

- + Khi nhấn các phím số, hiển thị lên LED, do chỉ có 2 LED nên chỉ hiển thị hai số cuối cùng. Ví dụ khi nhấn phím 1 \rightarrow hiển thị 01. Khi nhấn thêm phím 2 \rightarrow hiển thị 12. Khi nhấn thêm phím 3 \rightarrow hiển thị 23.
- + Sau khi nhập số sẽ nhập phép tính $+$, $-$, $*$, $/$, $\%$
- + Sau khi nhấn phím f (dấu ‘=’), tính toán và hiển thị kết quả lên LED.
- + Có thể thực hiện các phép tính liên tiếp.

II. Chạy chương trình

1. Hướng dẫn

Bước 1: Chạy chương trình, mở Digital Lab Sim và kết nối với Mips

Bước 2: Nhập số thứ nhất \rightarrow nhập toán tử \rightarrow nhập số thứ hai

Bước 3: Nhập ‘f’ (dấu ‘=’)

Lưu ý:

Chú ý xem phím trên Digital Lab Sim đã chuyển sang màu xanh hay chưa (khi chuyển màu xanh tức là đã nhận giá trị).

2. Xử lý ngoại lệ

- Khi thực hiện chia cho ‘0’: Khi người dùng nhập số thứ 2 là ‘0’ và nhập toán tử là ‘/’ hoặc ‘%’, chương trình sẽ thông báo lỗi “khong chia duoc cho 0!”
- Khi người dùng nhập liên tiếp hai toán tử, chương trình sẽ coi là thực hiện phép tính với 0 và in ra kết quả
- Với kết quả là số âm (<0) sẽ hiển thị số đối của kết quả trên LED, kết quả đúng vẫn được hiển thị trên màn hình RUN I/O

3. Hạn chế

Chưa xây dựng được chức năng thực hiện liên tiếp các phép tính (chỉ thực hiện được với phép tính có hai toán tử và một toán hạng)

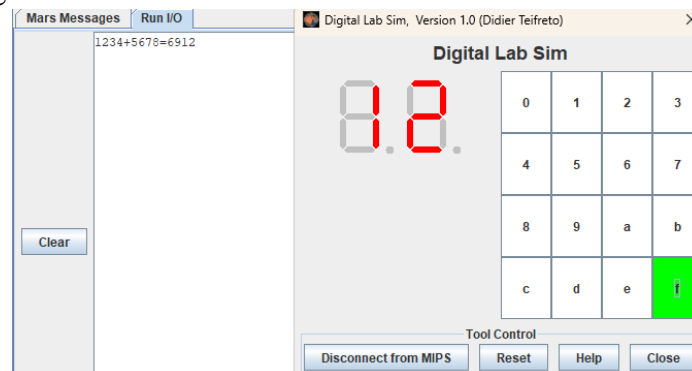
III. Nguyên lý hoạt động

- Khởi tạo biến và giá trị:
- Sau khi khởi tạo biến và giá trị, chương trình đi vào vòng lặp vô tận chờ ngắt từ bàn phím:
- Xử lý ngắt:
 - + Khi ngắt, chương trình sẽ kiểm tra theo hàng để xác định phím đã được nhấn
 - + Giải mã phím đã nhấn
 - + Thực hiện các hoạt động tiếp theo dựa trên phím đã giải mã
 - + Hàm *check_row_X* thực hiện kiểm tra xem có nút được nhấn trên hàng *X* hay không và tiến hành gọi hàm *get_value* lấy giá trị
 - + Hàm *convert_row_X* thực hiện hiển thị các giá trị là toán hạng, tiếp tục xử lý phép tính nếu là toán tử.
 - + Hàm *set_first_number* và *set_second_number* được gọi khi nhập số thứ nhất và số thứ hai, sau đó sẽ thực hiện các phép toán
 - + Sau khi thực hiện tính toán sẽ hiển thị kết quả lên LED và in phép tính lên màn hình RUN I/O

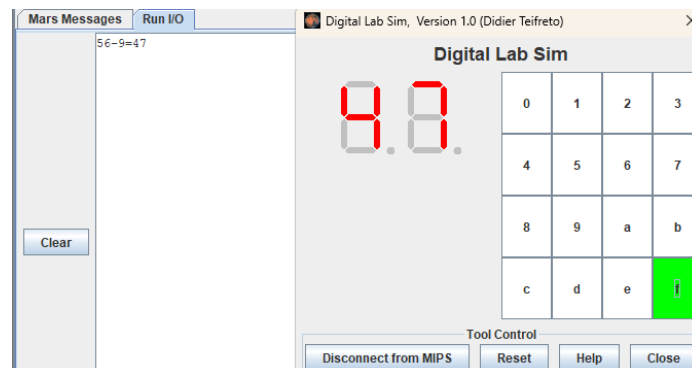
IV. Minh họa kết quả

Các phép toán thông thường:

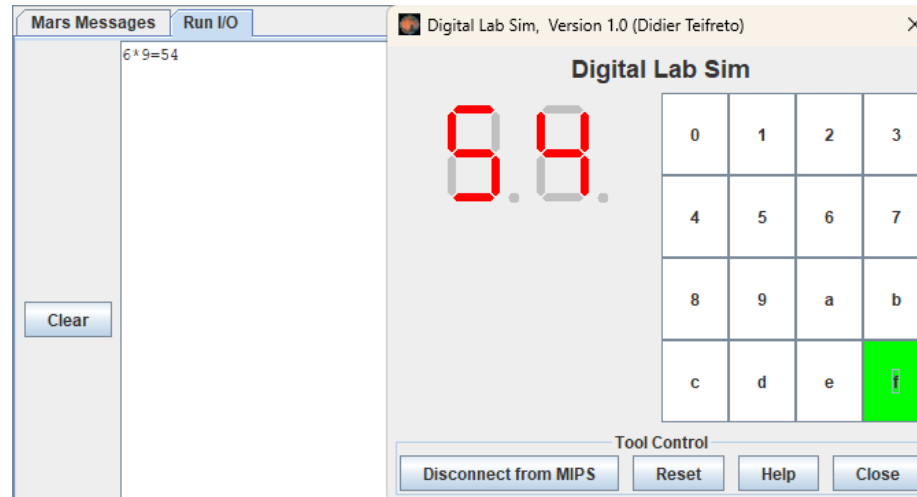
+ Phép cộng: $1234 + 5678 = 6912$



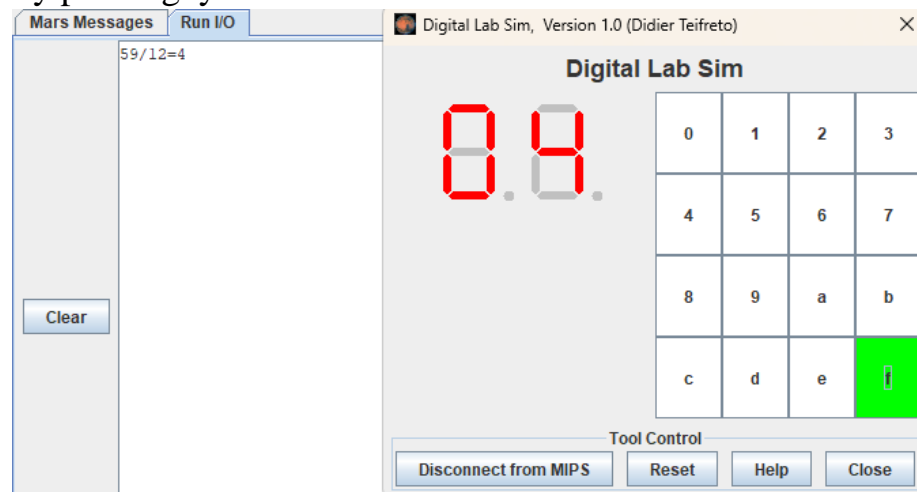
+ Phép trừ: $56 - 9 = 47$



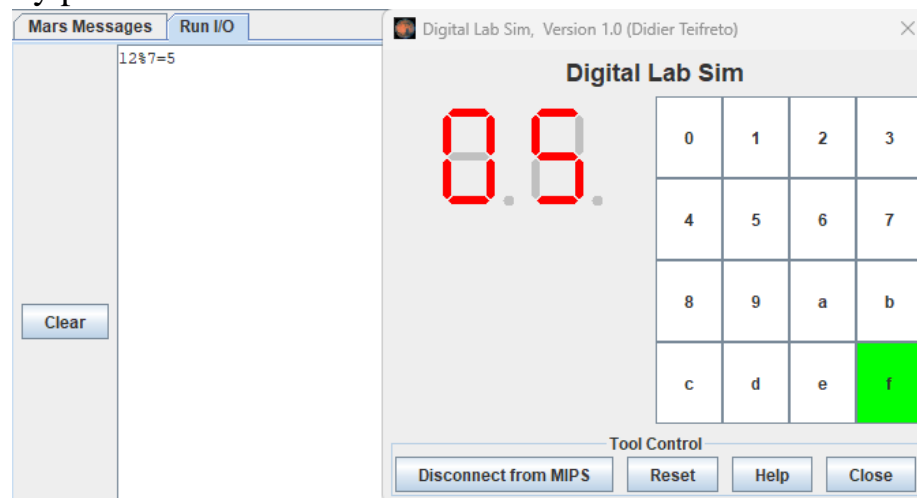
+ Phép nhân: $6 * 9 = 54$



+ Phép chia lấy phần nguyên: $59 / 12 = 4$

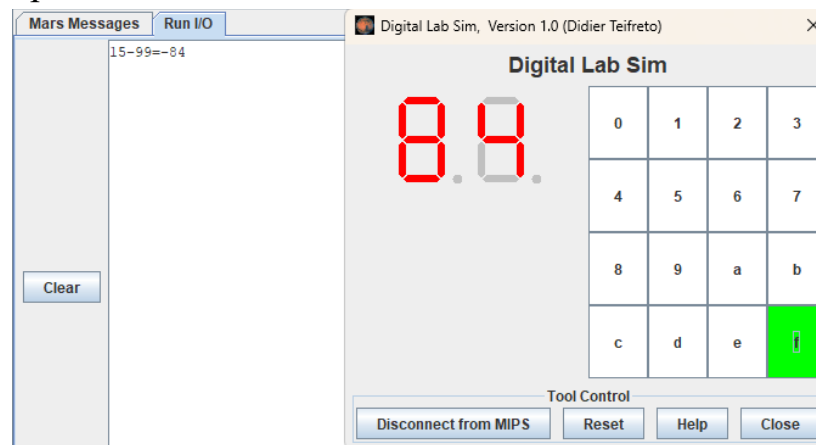


+ Phép chia lấy phần dư: $12 \% 7 = 5$

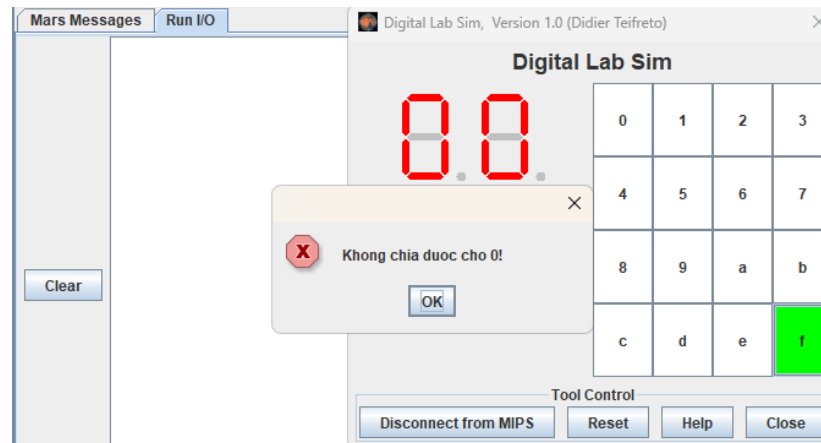


Các phép toán ngoại lệ:

+ Kết quả phép trừ < 0: $15 - 99 = -84$



+ Khi chia cho '0':



+ Khi nhấn liên tiếp toán tử:

